



BẢN TIN HẢI QUAN Số 4615 (Từ 23/11 – 28/11/2015)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang 1 2
---	--	--------------------------------------



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Công văn 1408/GSQL-GQ2 Ngày 11/11/2015	Vướng mắc thủ tục xuất nhập khẩu ủy thác nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng hóa xuất khẩu.
Công văn 10629/TCHQ-TXNK Ngày 13/11/2015	Vướng mắc về trị giá hải quan đối với mặt hàng thịt gà, thịt heo nhập khẩu.
Công văn 10638/TCHQ-TXNK Ngày 13/11/2015	Hướng dẫn xác định trước mã số đối với mặt hàng có tên thương mại là xe nâng bằng tay.
Công văn 10718/TCHQ-KTSTQ Ngày 16/11/2015	Hướng dẫn quản lý doanh nghiệp ưu tiên.
Công văn 10742/TCHQ-ĐTCBL Ngày 16/11/2015	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu quặng đồng, phế liệu đồng.
Công văn 10743/TCHQ-TXNK Ngày 16/11/2015	Hàng hóa của DNCX thay đổi mục đích sử dụng.
Công văn 10747/TCHQ-GSQL Ngày 16/11/2015	Xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, kiểm soát hải quan đối với cửa hàng miễn thuế.
Công văn 16949/BTC-TCHQ Ngày 16/11/2015	Hướng dẫn xử lý thuế nhập khẩu nhà kính trồng hoa.
Công văn 10762/TCHQ-TXNK Ngày 17/11/2015	Trả lại hồ sơ đề nghị xác định trước mã số.
Công văn 10763/TCHQ-GSQL Ngày 17/11/2015	Vướng mắc thực hiện Quyết định số 31/2015/QĐ-TTg.
Công văn 10827/TCHQ-CNTT Ngày 17/11/2015	Điều kiện đăng ký kết nối và thực hiện khai báo trên hệ thống hải quan điện tử.
Công văn 10867/TCHQ-TXNK Ngày 18/11/2015	Hướng dẫn thực hiện công văn số 11819/BCT-XNK ngày 17/11/2015 của Bộ Công Thương.
Công văn 10915/TCHQ-GSQL Ngày 18/11/2015	Hướng dẫn thực hiện thí điểm kéo dài thời gian thông quan hàng thủy, hải sản tại cửa khẩu Kim Thành.
Công văn 10917/TCHQ-GSQL Ngày 18/11/2015	Giải đáp vướng mắc thực hiện Thông tư số 143/2015/TT-BTC.
Công văn 10919/TCHQ-GSQL Ngày 18/11/2015	Tăng cường cơ quan kiểm tra an toàn thực phẩm tại cửa khẩu.



Công văn 10922/TCHQ-TXNK

Ngày 18/11/2015

Hướng dẫn phân loại mặt hàng bình đựng dịch dùng trong y tế.

Công văn 10923/TCHQ-TXNK

Ngày 18/11/2015

Hướng dẫn phân loại mặt hàng máy ngắt mạch điện chân không/SF6.

Công văn 10937/TCHQ-TXNK

Ngày 19/11/2015

Hướng dẫn xuất khẩu phế liệu thép không gỉ.

Công văn 10955/TCHQ-TCCB

Ngày 19/11/2015

Trả lời thư bạn đọc.

Công văn 10959/TCHQ-TXNK

Ngày 19/11/2015

Hướng dẫn phân loại mặt hàng phân amoni clorua.

Công văn 10974/TCHQ-TXNK

Ngày 20/11/2015

Hướng dẫn xác định bò thuần chủng để nhân giống phục vụ việc phân loại, xác định mã số.

Công văn 11060/TCHQ-GSQL

Ngày 23/11/2015

Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 63/2011/TT-BGTVT.

Công văn 11063/TCHQ-GSQL

Ngày 23/11/2015

Tăng cường kiểm tra hàng hóa NK ảnh hưởng tới sức khỏe con người.

Công văn 11074/TCHQ-GSQL

Ngày 23/11/2015

Hướng dẫn nhập khẩu gỗ Trắc từ Lào quá cảnh qua Campuchia vào Việt Nam.

Công văn 11076/TCHQ-QLRR

Ngày 23/11/2015

Vướng mắc trên Hệ thống Quản lý rủi ro.

Công văn 11077/TCHQ-QLRR

Ngày 23/11/2015

Áp dụng QLRR trong kiểm tra, giám sát HQ đối với hành lý của người XNC.

Công văn 11109/TCHQ-TXNK

Ngày 24/11/2015

Thuế GTGT tàu AHTS.

Công văn 11130/TCHQ-TXNK

Ngày 24/11/2015

Hướng dẫn phân loại bộ micro không dây có gắn thiết bị thu.

Công văn 11146/TCHQ-GSQL

Ngày 24/11/2015

Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 9/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Giải đáp vướng mắc thực hiện Thông tư số 143/2015/TT-BTC ngày 11/09/2015.

Công văn này giải đáp vướng mắc khi thực hiện Thông tư số 143/2015/TT-BTC ngày 11/09/2015 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan và quản lý xe ô tô, xe gắn máy của các đối tượng được phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại, theo đó:

1. Về giấy phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu xe.

a. Số lượng giấy phép:

Trong khi Tổng cục Hải quan chưa xây dựng hệ thống truyền gửi dữ liệu điện tử, đề nghị Cục Hải quan các tỉnh, thành phố khi cấp giấy phép nhập khẩu (theo mẫu số GP/2015/NK/TNK OTO/GM-KNM ĐTM ban hành kèm theo Thông tư số 143/2015/TT-BTC) thì thực hiện cấp thêm 01 bản để báo cáo Tổng cục Hải quan.

b. Điều chỉnh giấy phép:

Thống nhất với đề xuất tại điểm 1b công văn số 3269/HQHN-GSQL



ngày 22/10/2015 của Cục Hải quan thành phố Hà Nội, cụ thể là: căn cứ văn bản đề nghị của Cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu, tạm nhập khẩu, Cục Hải quan nơi cấp giấy phép xem xét để điều chỉnh nội dung giấy phép theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 143/2015/TT-BTC. Hình thức điều chỉnh: ghi cụ thể nội dung điều chỉnh vào mặt sau giấy phép (ký, đóng dấu xác nhận).

c. Gia hạn thời hạn của giấy phép:

Thông tư số 143/2015/TT-BTC không quy định việc gia hạn thời hạn giấy phép; do vậy, đề nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 143/2015/TT-BTC. Trường hợp phát sinh việc gia hạn thời hạn giấy phép thì báo cáo cụ thể về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) để được xem xét, giải quyết.

2. Về địa điểm làm thủ tục chuyển nhượng và thanh khoản giấy phép.

Theo quy định tại khoản 3, Điều 8 Thông tư số 143/2015/TT-BTC thì địa điểm làm thủ tục chuyển nhượng tại Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi cấp giấy phép tạm nhập; do vậy, Cục Hải quan tỉnh, thành phố căn cứ tình hình thực tế để giao cho 1 đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện thủ tục chuyển nhượng; theo đó, đơn vị thực hiện thủ tục chuyển nhượng sẽ thực hiện thanh khoản giấy phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu.

3. Về vướng mắc khoản 3, Điều 3 Thông tư số 143/2015/TT-BTC.

- Cụm từ “trong 01 năm” được hiểu là từ ngày 01 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 của năm đó; ví dụ: Công ty A trong năm 2015 (kể từ ngày 26/10/2015) đã được cấp phép và nhập khẩu 01 xe thì trong năm 2016 mới được tiếp tục nhập khẩu 01 xe.

- Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 143/2015/TT-BTC chỉ áp dụng cho tổ chức, cá nhân (không quy định cho gia đình).

4. Về cá nhân thay đổi nơi thường trú khác tỉnh hoặc thành phố.

Căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 3 Thông tư số 143/2015/TT-BTC thì mỗi tổ chức, cá nhân tại Việt Nam chỉ được nhập khẩu 01 xe ô tô và 01 xe gắn máy do tổ chức, cá nhân nước ngoài biếu, tặng; do vậy, trường hợp khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của cá nhân mà Cục Hải quan tỉnh, thành phố phát hiện cá nhân đó trong năm có thay đổi địa chỉ thường trú (khác tỉnh, thành phố hiện đang đăng ký địa chỉ thường trú) thì trước khi thực hiện cấp giấy phép có văn bản trao đổi với Cục Hải quan tỉnh hoặc thành phố (nơi cá nhân đăng ký địa chỉ thường trú trước đó) về việc cá nhân đó trong năm đã được cấp giấy phép nhập khẩu xe hay chưa.

5. Về văn bản thông báo hoặc xác nhận hoặc thỏa thuận cho, tặng của tổ chức, cá nhân nước ngoài (bản lập bằng Tiếng Việt).

Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 4 Thông tư số 143/2015/TT-BTC.

6. Về thời hạn thực hiện tái xuất và chuyển nhượng xe ô tô, xe gắn máy.

Trường hợp phát sinh việc tái xuất, chuyển nhượng sau thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 7 và điểm a, khoản 1 Điều 8 Thông tư số 143/2015/TT-BTC thì Cục Hải quan các tỉnh, thành phố căn cứ giải trình của chủ xe hoặc đề nghị của đơn vị chủ quản (đối với trường hợp cá nhân đã về nước và có văn bản ủy quyền đơn vị chủ quản thay mặt thực hiện thủ tục tái xuất, chuyển nhượng) thì báo cáo về Tổng cục



Công văn 10917/TCHQ-GSQL

Ngày 18/11/2015

Hướng dẫn phân loại mặt hàng phân amoni clorua.

Công văn 10959/TCHQ-TXNK

Ngày 19/11/2015

Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 63/2011/TT-BGTVT.

Công văn 11060/TCHQ-GSQL

Ngày 23/11/2015

Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) để xem xét, giải quyết.

7. Về thực hiện thanh khoản giấy phép.

Sau khi hoàn thành thủ tục chuyển nhượng hoặc tái xuất hoặc tiêu hủy, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố nơi cấp giấy phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu chỉ đạo đơn vị thuộc và trực thuộc mở sổ theo dõi và thanh khoản tờ khai nhập khẩu, giấy phép tạm nhập.

8. Về việc cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy theo hình thức quà biếu, tặng.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đủ điều kiện để được cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy theo hình thức quà biếu, quà tặng thì sau khi được Cục hải quan tỉnh, thành phố cấp giấy phép theo quy định tại Thông tư số 143/2015/TT-BTC, Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi cấp phép có văn bản thông báo việc cấp giấy phép nhập khẩu để Cục Thuế địa phương (nơi doanh nghiệp đăng ký thuế thu nhập) theo dõi, tính thuế theo quy định.

Công văn này hướng dẫn phân loại mặt hàng phân amoni clorua, theo đó:

1. Theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, mặt hàng amoni clorua thuộc nhóm 28.27 “Clorua, clorua oxit và clorua hydroxit; bromua và oxit bromua; iodua và iodua oxit”, mã số 2827.10.00 “- Amoni clorua”.

2. Hiện nay, phát sinh các trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng amoni clorua nhưng khai báo là phân bón/phân amoni clorua (NH₄Cl); áp mã số thuộc nhóm 31.02 “Phân khoáng hoặc phân hóa học, có chứa nitơ”, mã số 3102.29.00 “- Loại khác, kể cả hỗn hợp chưa được chi tiết trong các phân nhóm trước”.

Công văn này hướng dẫn một số nội dung khi thực hiện Thông tư số 63/2011/TT-BGTVT, theo đó:

1. Các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 63/2011/TT-BGTVT nhưng chưa được Bộ Giao thông vận tải quy định kiểm tra chất lượng tại các văn bản khác có phải thực hiện kiểm tra chất lượng trước khi thông quan hay không? Trường hợp phải kiểm tra thì đề nghị công bố địa chỉ cơ quan thực hiện việc kiểm tra.

2. Các mặt hàng trang thiết bị an toàn hàng hải như "pháo hiệu dù", "đuốc cầm tay", "tín hiệu khói nổi" có thuộc nhóm "Báo hiệu hàng hải, báo hiệu giao thông đường bộ, ..." không? Các mặt hàng trang thiết bị cứu sinh như "phao tròn cứu sinh cá nhân", "phao áo cứu sinh cá nhân", "bè cứu sinh" có thuộc nhóm "Các loại thiết bị phao nổi, xuồng cứu sinh trong giao thông vận tải" không?

3. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải sớm ban hành danh mục hàng hóa phải kiểm tra chất lượng trước khi thông quan kèm mã số HS theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 và khoản 3 Điều 19 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 23/01/2015 của Chính phủ để tạo thuận lợi cho cơ quan hải quan cũng như doanh nghiệp.